

Bản án số: 40/2024/HS-ST

Ngày: 24-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Quảng Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Vương

Ông Nguyễn Trung Kiên

- Thư ký phiên toà: Bà Lã Thu Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện TU, tỉnh LC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC tham gia phiên toà: Bà Kiều Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2023/TLST- HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Mùa Thị V; Sinh ngày 01/01/1979 tại huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Bản L, xã L, huyện M, tỉnh Y; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mùa A S (không xác định được năm sinh, đã chết) và bà Hằng Thị M, sinh năm 1934; chồng là Cừ A S, sinh năm 1975 và có 07 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/8/2023, tạm giam từ ngày 06/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt)*.

2. Họ và tên: Vàng Thị S; Sinh ngày 01/01/1981 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản Mít Thái, xã Pắc Ta, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng A T (không xác định được năm sinh, đã chết) và bà Lù Thị D(không xác định được năm sinh, đã chết); chồng là Tráng A S, sinh năm 1980 và có 06 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/02/2014, Vàng Thị S bị Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt 26 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” (theo Bản án số 28/2014/HSST).

Ngày 29/6/2016, Vàng Thị S bị Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt với hình phạt của Bản án số 28/2014 ngày 25/02/2014, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 năm 02 tháng tù (theo Bản án số 77/2016/HSST). Vàng Thị S đã chấp hành xong cả hai bản án trên; tính đến ngày phạm tội, bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/8/2023, tạm giam từ ngày 06/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt)*.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Mạnh Hùng, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh LC bào chữa cho bị cáo Mùa Thị V. *(Có mặt)*.

Người phiên dịch cho bị cáo Mùa Thị V: Ông Giàng A Hà, địa chỉ: Bản Hô Ta, xã Tà Mung, huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 26/8/2023, Mùa Thị V đang đi bộ trong bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện TU, tỉnh LC thì gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch). Qua nói chuyện, Mùa Thị V đã mua của người phụ nữ này 01 gói Heroine (được gói bằng 02 mảnh nilon màu xanh) với giá 2.000.000 đồng. Mua được Heroine, Mùa Thị V mang về nhà tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện TU cất giấu vào ổ gà trên đồng cửi cạnh hiên phía sau nhà, không cho ai biết, mục đích để sử dụng và bán. Đến khoảng 16 giờ ngày 28/8/2023, khi Mùa Thị V đang ở nhà một mình thì có Vàng Thị S đi bộ đến hỏi mua Heroine để sử dụng. Vàng Thị S đưa cho Mùa Thị V số tiền 1.000.000 đồng, Mùa Thị V cầm tiền rồi đi ra chỗ ổ gà, lấy gói Heroine cất giấu từ trước và bẻ lấy một ít, gói lại bằng mảnh nilon màu xanh bán cho Vàng Thị S. Số Heroine còn lại, Mùa Thị V tiếp tục cất giấu vào ổ gà của gia đình.

Đối với Vàng Thị S, sau khi mua Heroine, Vàng Thị S ngồi tại hiên phía sau nhà Mùa Thị V chia số Heroine thành 04 gói đều gói bằng mảnh nilon màu xanh mục đích để sử dụng dần. Sau đó, Vàng Thị S cầm 04 gói Heroine trong lòng bàn tay phải và đi về. Khi Vàng Thị S đi bộ ra đến gần cổng nhà Mùa Thị

V thì bị lực lượng Công an huyện TU phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào hồi 16 giờ 45 phút cùng ngày. Vật chứng thu giữ trong lòng bàn tay phải của Vàng Thị S gồm 04 gói Heroine đều được gói bằng mảnh nilon màu xanh.

Tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Mùa Thị V, Cơ quan điều tra thu giữ tại ổ gà trên đồng cửi cạnh hiên nhà Mùa Thị V 01 gói Heroine được gói bằng 02 mảnh nilon màu xanh và số tiền 1.000.000 đồng do Mùa Thị V bán Heroine cho Vàng Thị S mà có.

Tại các bản Kết luận giám định tư pháp số 112, 113 ngày 28/8/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Công an huyện TU và các Kết luận giám định số 986, 988 ngày 31/8/2023 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh LC kết luận: số chất bột màu trắng thu giữ của Mùa Thị V có khối lượng là 0,52 gam, là ma túy, loại: Heroine (Heroin); số chất bột màu trắng thu giữ của Vàng Thị S có tổng khối lượng là 2,06 gam, là ma túy, loại: Heroine (Heroin). Tại bản kết luận giám định số 987/KL-KTHS ngày 02/9/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC kết luận: số tiền 1.000.000 đồng (thu giữ của Mùa Thị V) gửi giám định là tiền thật.

Vật chứng của vụ án gồm: 2,06 gam Heroine thu giữ của Vàng Thị S (đã trích 0,06 gam gửi giám định (không hoàn lại mẫu vật), còn lại 02 gam Heroine); 04 mảnh nilon xanh; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; 0,52 gam Heroine thu giữ của Mùa Thị V (đã trích 0,07 gam gửi giám định (không hoàn lại mẫu vật), còn lại: 0,45 gam Heroine); 02 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu và số tiền 1.000.000 đồng. Các vật chứng còn lại của vụ án hiện đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 14/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU tỉnh LC truy tố bị cáo Mùa Thị V về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Vàng Thị S về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Mùa Thị V 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vàng Thị S từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mùa Thị V. Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vàng Thị S.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 gam Heroine còn lại thu giữ của Vàng Thị S và 0,45 gam Heroine còn lại thu giữ của Mùa Thị V; tịch thu tiêu hủy 06 mảnh nilon xanh; 02 vỏ bì niêm phong ban đầu; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo Mùa Thị V phạm tội mà có.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn cho các bị cáo Mùa Thị V, Vàng Thị S mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Mùa Thị V nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt chính, hình phạt bổ sung và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Các bị cáo Mùa Thị V đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; đồng thời là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; nguyên nhân, điều kiện phạm tội xuất phát từ hiểu biết pháp luật còn hạn chế; bản thân bị cáo Mùa Thị V chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xử phạt các bị cáo Mùa Thị V thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Mùa Thị V, Vàng Thị S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát và bị cáo Mùa Thị V nhất trí với luận cứ bào chữa, không bổ sung lời bào chữa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên

tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa cho bị cáo Mùa Thị V đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Mùa Thị V, Vàng Thị S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Kết luận điều tra, bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 16 giờ ngày 26/8/2023, tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện TU, tỉnh LC, Mùa Thị V đã mua trái phép 01 gói Heroine từ một người không rõ lai lịch. Sau đó, Mùa Thị V mang về nhà tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện TU cất giấu, mục đích: để sử dụng và bán. Đến khoảng 16 giờ ngày 28/8/2023, tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện TU, Mùa Thị V đã bán trái phép 01 gói Heroine cho Vàng Thị S lấy số tiền 1.000.000 đồng. Mua được Heroine của Mùa Thị V, Vàng Thị S chia thành 04 gói nhỏ mang về, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang ngày 28/8/2023 tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện TU, thu giữ 04 gói Heroine có tổng khối lượng 2,06 gam. Khám xét khẩn cấp đối với Mùa Thị V, Cơ quan điều tra thu giữ 01 gói Heroine có khối lượng 0,52 gam.

Các bị cáo Mùa Thị V, Vàng Thị S đều là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Với mục đích thu lời bất chính bị cáo Mùa Thị V đã có hành vi mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời, bị cáo đã trực tiếp bán Heroine cho Vàng Thị S thu lời bất chính số tiền 1.000.000 đồng; Bị cáo Mùa Thị V phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với khối lượng Heroine đã bán cho Vàng Thị S và số Heroine thu giữ tại nhà Mùa Thị V, gồm: 2,06 gam + 0,52 gam = 2,58 gam. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đối với Vàng Thị S do nghiện chất ma túy bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 2,06 gam Heroine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU truy tố các bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước ta đối với các chất ma túy và làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương do đó cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo Mùa Thị V, Vàng Thị S là phụ nữ, không được đi học, không biết chữ, đều sử dụng chất ma túy. Bản thân bị cáo Mùa Thị V chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Vàng Thị S có nhân thân xấu, vào các năm 2014, 2016 bị cáo Vàng Thị S đã bị xét xử về tội phạm ma túy, mặc dù đã chấp hành xong bản án và được xoá án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân. Do nghiện ma túy và muốn thu lời bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy các bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội cho thấy thái độ coi thường pháp luật của các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Mùa Thị V là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban dân tộc nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn, bản thân các bị cáo nghề nghiệp trồng trọt, thu nhập không ổn định; Các bị cáo không đảm nhiệm chức vụ và không có tài sản gì đáng kể do đó Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối bị cáo Mùa Thị V và theo quy định khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vàng Thị S.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng còn lại của vụ án là 02 gam Heroine thu giữ của Vàng Thị S và 0,45 gam Heroine thu giữ của Mùa Thị V là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy; Đối với 06 mảnh nilon xanh; 02 vỏ bì niêm phong ban đầu là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy; Đối với số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo Mùa Thị V phạm tội mà có cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại các điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Gia đình bị cáo Vàng Thị S thuộc diện hộ nghèo, bị cáo Mùa Thị V là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều

kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa các bị cáo xin miễn án phí. Do đó, căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo Mùa Thị V, Vàng Thị S mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Như vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, cần thiết phải có mức án tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cho các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU về mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Chấp nhận ý kiến của người bào chữa về tội danh, điều khoản áp dụng, hình phạt chính, hình phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm đối bị cáo Mùa Thị V. Bị cáo Mùa Thị V nhận thức hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội, khối lượng ma túy bị cáo bán, tàng trữ để bán cao hơn so với khối lượng ma túy quy định mức khởi điểm của khung hình phạt. Do vậy, cần có mức án tương xứng trong khung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[9] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[10] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc số Heroine thu giữ, bị can Mùa Thị V khai mua từ một người không rõ lai lịch nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mùa Thị V.

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vàng Thị S.

- Căn cứ các điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mùa Thị V phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tuyên bố các bị cáo Vàng Thị S phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Mùa Thị V 03 (Ba) năm 10 (Mười) tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Vàng Thị S 03 (Ba) năm tù.

Thời hạn thi hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày 28/8/2023.

- Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mùa Thị V. Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vàng Thị S.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong đựng 02 gam Heroine; 01 bì niêm phong bên trong đựng 0,45 gam Heroine; 01 phong bì bên trong đựng 04 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong đựng 02 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) thu giữ của Mùa Thị V.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 18 tháng 12 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn cho các bị cáo Mùa Thị V, Vàng Thị S mỗi bị cáo 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh LC;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TU;
- CQĐT, CQTHAHS huyện TU
- Chi cục THADS TU;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo Mùa Thị V;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

ĐÃ KÝ

Quàng Thị Phương